TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14 /2020/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2019/TLST- HNGĐ ngày 10/12/2019 Về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ". Giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H T, sinh ngày 15/11/2014. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc H T. Anh Nguyễn Văn

T cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện định kỳ hằng tháng, mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận, chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ tiền án phí, bao gồm: 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung của anh T, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002085 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống (Chị N đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn